

BAN CHQS HUYỆN GIA LỘC
HỘI ĐỒNG NGHĨA VỤ QUÂN SỰ
XÃ LÊ LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lê Lợi, ngày 17 tháng 10 năm 2022.

DANH SÁCH
CÔNG DÂN THUỘC DIỆN SẴN SÀNG NHẬP NGŨ

TT	HỌ VÀ TÊN Ngày, tháng, năm, sinh Số CMND, TCCCD	Nghề nghiệp Nơi L.Việc	Nơi Th Trú của gia đình Nơi ở hiện nay của bản thân	Th. phần GD Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa, CMKT Đảng, đoàn Ngoại ngữ	Bố, năm sinh, NN Mẹ, năm sinh, NN Vợ, năm sinh, NN	Ghi chú
1	Đinh Văn Mên		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Đinh Văn Đoán 1962	Đủ ĐK
	9/3/2004		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Quý 1967	
	030204003343			Không			
2	Đặng Quang Tùng		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Đặng Quang Tạo 1983	Đủ ĐK
	2/17/2004		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Ngô Thị Hương 1982	
	030204002571			Không			
3	Phạm Thế Giang		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Phạm Thế Dạn 1971 (chết)	Đủ ĐK
	12/23/2004		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Mùi 1967	
	30204002584			Không			
4	Nguyễn Văn Chiến		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Nguyễn Văn Ai 1976	Đủ ĐK
	10/1/2004		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Thinh 1971	
	030204002586			Không			
5	Phạm Đình Hải		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Phạm Đình Đại 1978	Đủ ĐK
	5/26/2004		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Nghĩa 1982	
	030204002567			Không			
6	Phạm Đình Thường		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Phạm Đình Vương 1973	Đủ ĐK
	10/1/2004		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Nháng 1974	
				Không			
7	Phạm Đình Tài		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Phạm Đình Ngan 1981	Đủ ĐK
	7/7/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Cúc 1980	
				Không			
8	Đinh Văn Dũng		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Đinh Văn Dài 1975	Đủ ĐK
	4/12/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Liễu 1975	
				Không			
9	Đặng Văn Tài		Bùi Thượng	LR	12	Đặng Văn Khoan 1975	Đủ ĐK
	12/29/2002		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Noi 1982	
				Không			
	Phạm Văn Thạnh		Bùi Thượng	LR	12	Phạm Văn Thuấn 1983	Đủ ĐK

TT	HỌ VÀ TÊN Ngày, tháng, năm, sinh Số CMND, TCCCD	Nghề nghiệp Nơi L.Việc	Nơi Th Trú của gia đình Nơi ở hiện nay của bản thân	Th. phần GD Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa, CMKT Đảng, đoàn Ngoại ngữ	Bố, năm sinh, NN Mẹ, năm sinh, NN Vợ, năm sinh, NN	Ghi chú
10	11/19/2002		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phùng Thị Lua 1981	
				Không			
11	Phạm Đình Vượng 7/5/2004		Bùi Thượng Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Làm ruộng Kinh	12 Đoàn viên	Phạm Đình Thoát 1987 Đinh Thị Nhánh 1986	Đủ ĐK
				Không			
12	Dương Quang Đức 1/27/2005		Bùi Thượng Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Làm ruộng Kinh	9 Đoàn viên	Phạm Thị Xeng 1969	Đủ ĐK
				Không			
13	Bùi Văn Phúc 4/5/2000		Bùi Hạ Lê Lợi - Gia Lộc -HD	Làm ruộng Kinh	9 Đoàn viên	Bùi Văn Phả 1963 Vũ Thị Thúy 1966	Đủ ĐK
				Không	Không		
14	Nguyễn Văn Hưng 6/16/1999		Bùi Hạ Lê Lợi - Gia Lộc - HD	LR Kinh	12 Đoàn viên	Nguyễn Văn Tuấn 1972 Phạm Thị Huyền 1974	Đủ ĐK
				Không			
15	Nguyễn Văn Vang 10/3/1999		Bùi Hạ Lê Lợi - Gia Lộc - HD	LR Kinh	12 Đoàn viên	Nguyễn Văn Vụ 1968 Đoàn Thị Cóm 1970	Đủ ĐK
				Không			
16	Vũ Đức Nguyên 12/16/2004		Bùi Hạ Lê Lợi - Gia Lộc -HD	Làm ruộng Kinh	8 Đoàn viên	Nguyễn Thị Bằng An 1983	Đủ ĐK
				Không	Không		
17	Phạm Văn Nam 12/13/2004 80204000315		Bùi Hạ Lê Lợi - Gia Lộc -HD	Làm ruộng Kinh	7 Đoàn viên	Nguyễn Văn Luật 1969 Đỗ Thị Xoe 1960	Đủ ĐK
				Không	Không		
18	Bùi Văn Phúc 4/5/2000		Bùi Hạ Lê Lợi - Gia Lộc -HD	Làm ruộng Kinh	9 Đoàn viên	Bùi Văn Phả 1963 Vũ Thị Thúy 1966	Đủ ĐK
				Không	Không		
19	Phạm Văn Quân 1/6/2002		Bùi Hạ Lê Lợi - Gia Lộc -HD	Làm ruộng Kinh	9 Đoàn viên	Phạm Văn Đăng 1981 Nguyễn Thị Nụ 1977	Đủ ĐK
				Không	Không		
20	Phạm Văn Thịnh 5/10/1998		Bùi Hạ Lê Lợi - Gia Lộc - HD	LR Kinh	9 Đoàn viên	Phạm Văn Bồng 1974 Ngô Thị Thanh 1975	Đủ ĐK
				Không			
21	Vũ Văn Khởi 1/26/2005		Bùi Hạ Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Làm ruộng Kinh	9 Đoàn viên	Vũ Văn Hùy 1979 Đỗ Thị Hiền 1979	Đủ ĐK
				Không			
22	Trần Năng Doanh 10/16/2004 030204001121		Thôn Lại Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Làm ruộng Kinh	12 Đoàn viên	Trần Văn Thao 1980 Phạm Thị Hiện 1984	Đủ ĐK
				Không	Không		

TT	HỌ VÀ TÊN Ngày, tháng, năm, sinh Số CMND, TCCCD	Nghề nghiệp Nơi L.Việc	Nơi Th Trú của gia đình Nơi ở hiện nay của bản thân	Th. phần GD Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa, CMKT Đảng, đoàn Ngoại ngữ	Bố, năm sinh, NN Mẹ, năm sinh, NN Vợ, năm sinh, NN	Ghi chú
23	Phạm Bùi Phi Hùng		Thôn Lại	Làm ruộng	12		Đủ ĐK
	4/9/2004		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Bùi Thị Thuyền 1982	
	030204002151			Không	Không		
24	Đoàn Duy Thành		Thôn Chuối	LR	12	Đoàn Duy Trường 1976	Đủ ĐK
	8/17/2004		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Huyền 1981	
	030204002574			Không			
25	Đoàn Duy Khánh		Thôn Chuối	Làm ruộng	9	Đoàn Duy Khuê 1984	Đủ ĐK
	5/1/2004		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Tuyền 1984	
				Không	Không		
26	Đoàn Duy Khánh		Thôn Chuối	Làm ruộng	12	Đoàn Duy Huy 1968	Đủ ĐK
	6/26/2004		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Miên 1978	
				Không	Không		
27	Đoàn Duy Hiếu		Thôn Chuối	Làm ruộng	12	Đoàn Duy Đạo 1974 (chết)	Đủ ĐK
	9/24/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Hạnh 1981	
				Không	Không		
28	Đoàn Duy Trinh		Thôn Chuối	LR	12	Đoàn Duy Trọng 1972	Đủ ĐK
	7/20/2002		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Đỗ Thị Phần 1970	
				Không			
29	Đoàn Duy Hiệp		Thôn Chuối	Làm ruộng	12	Đoàn Duy Ngọc 1977	Đủ ĐK
	2/1/2002		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Trần Thị Miên 1981	
				Không	Không		
30	Đỗ Văn Đức		Thôn Chuối	LR	12	Đỗ Văn Thắng 1970	Đủ ĐK
	1/19/2000		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Vũ Thị Phương Lan 1970	
				Không			
31	Phạm Văn Hiếu		Dôi Hồng	Làm ruộng	9	Phạm Văn Khởi 1973	Đủ ĐK
	9/11/2004		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Đỗ Thị Hiền 1975	
	030204004428			Không	Không		
32	Vũ Thanh Tùng		Dôi Hồng	Làm ruộng		Vũ Văn Trọng 1980	Đủ ĐK
	3/22/2004		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Nhâm 1983	
	030204002589			Không	Không		
33	Đoàn Ngọc Hải		Dôi Hồng	Làm ruộng	12	Đoàn Ngọc Hiến 1972	Đủ ĐK
	10/27/2002		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Ly 1973	
				Không	Không		
34	Nguyễn Văn Nhất		Dôi Hồng	Làm ruộng	12	Nguyễn Văn Lư 1970	Đủ ĐK
	11/6/1999		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Mai Thị Hòe 1970	
				Không	Không		
35	Nguyễn Minh Anh		Dôi Hồng	Làm ruộng	12	Nguyễn Minh Chiến 1981	Đủ ĐK
	5/3/2004		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Triệu Thị Dịu 1984	

TT	HỌ VÀ TÊN Ngày, tháng, năm, sinh Số CMND, TCCCD	Nghề nghiệp Nơi L.Việc	Nơi Th Trú của gia đình Nơi ở hiện nay của bản thân	Th. phần GD Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa, CMKT Đảng, đoàn Ngoại ngữ	Bố, năm sinh, NN Mẹ, năm sinh, NN Vợ, năm sinh, NN	Ghi chú
				Không			
36	Nguyễn Văn Dinh		Dôi Hồng	LR	12	Nguyễn Văn Oanh 1971	Đủ ĐK
	4/5/2004		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Phương 1976	
				Không			
37	Lương Văn Lợi		Thôn Anh	LR	12	Lương Văn Luân 1971	Đủ ĐK
	9/19/1998		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Mai Hương	
				Không		1973	
38	Nguyễn Văn Viết		Thôn Anh	LR	12	Nguyễn Văn Vang 1968	Đủ ĐK
	9/30/2002		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Thu 1973	
				Không			
39	Lê Quang Thịnh		Thôn Anh	LR	12	Lê Xuân Thuân 1970	Đủ ĐK
	4/28/2000		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Vui 1971	
				Không			
40	Đỗ Văn Ba		Thôn Già	Làm ruộng	12	Đỗ Văn Bắc 1969	Đủ ĐK
	4/4/2001		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Huế 1973	
				Không			

BAN CHQS HUYỆN GIA LỘC

HỘI ĐỒNG NGHĨA VỤ QUÂN SỰ

XÃ LÊ LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lê Lợi, ngày 17 tháng 10 năm 2022.

DANH SÁCH

CÔNG DÂN HỌC TRONG CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC

TT	HỌ VÀ TÊN Ngày, tháng, năm, sinh Số CMND, TCCCD	Nghề nghiệp Nơi L.Việc	Nơi Th Trú của gia đình Nơi ở hiện nay của bản thân	Th. phân GD Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa, Đảng, đoàn Ngoại ngữ	Bố, năm sinh, NN Mẹ, năm sinh, NN Vợ, năm sinh, NN	Tên Trường NIÊN KHÓA
1	Nguyễn Tiên Thành		Bùi Thượng	LR	12	Nguyễn Văn Khát 1977	ĐH sao đỏ
	11/13/2001		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Đinh Thị Chiu 1984	
				Không			
2	Nguyễn Văn Lâm		Bùi Thượng	LR	12	Nguyễn Văn Hiếm 1977	ĐH FPT
	12/7/2001		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Vũ Thị Ninh 1984	
				Không			
3	Nguyễn Văn Kiên		Bùi Thượng	LR	12	Nguyễn Văn Ga 1975	ĐH
	11/10/2002		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Đinh Thị Dinh 1975	
				Không			
4	Đặng Vũ Tâm		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Đặng Văn Tiếng 1976	ĐH
	7/2/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Đoàn Thị Mận 1981	
				Không			
5	Nguyễn Mạnh Chiến		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Nguyễn Văn Chuyện 1982	ĐH
	11/19/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm thị Thắm 1981	
				Không			
6	Đặng Văn Vương		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Đặng Văn Chiêm 1981	ĐH
	1/3/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Chung 1981	
				Không			
7	Phạm Đình Sâm		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Phạm Đình Xu 1977	ĐH
	8/18/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Thủy 1978	
				Không			
8	Đinh Văn Sơn		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Đinh Văn Soán 1978	ĐH
	1/17/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Pho 1983	
				Không			
9	Phạm Văn Hiệp	SV	Bùi Hạ	LR	12	Phạm Văn Hình 1972	ĐH Điện Lực
	7/16/2001		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Hiền 1975	
				Không			
10	Phạm Việt Anh	SV	Bùi Hạ	LR	12	Phạm Văn Tiến 1979	ĐH Bách Khoa
	7/25/2000		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Yến 1977	
				Không			

TT	HỌ VÀ TÊN Ngày, tháng, năm, sinh Số CMND, TCCCD	Nghề nghiệp Nơi L.Việc	Nơi Th Trú của gia đình Nơi ở hiện nay của bản thân	Th. phần GD Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa, Đảng, đoàn Ngoại ngữ	Bố, năm sinh, NN Mẹ, năm sinh, NN Vợ, năm sinh, NN	Tên Trường NIÊN KHÓA
11	Bùi Văn Dũng	SV	Bùi Hạ	LR	12	Bùi Văn Phùng 1978	ĐH Bách Khoa
	11/27/2000		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Nga 1982	
				Không			
12	Nguyễn Văn Vang	SV	Bùi Hạ	LR	12	Nguyễn Văn Vụ 1968	ĐH
	10/3/1999		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Đoàn Thị Cóm 1970	
				Không			
13	Phạm Ngọc Chiến	SV	Bùi Hạ	LR	12	Phạm Văn Chăm 1975	ĐHNN
	10/3/1999		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Oanh 1982	
				Không			
14	Nguyễn Văn Hưng	SV	Bùi Hạ	LR	12	Nguyễn Văn Tuấn 1972	ĐH NH
	6/16/1999		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Huyền 1974	
				Không			
15	Phạm Hữu Triên	SV	Bùi Hạ	LR	12	Phạm Anh Tuấn 1975	ĐH GTVT
	10/17/2002		Lê Lợi - Gia Lộc -HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Thúy 1978	
				Không			
16	Phạm Ngọc Anh		Thôn Già	Làm ruộng	12	Phạm Ngọc Thành 1969	ĐH Thái Nguyên
	8/7/2001		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn Viên	Nguyễn Thị Huê 1972	
				Không			
17	Phan Văn Cường		Thôn Già	Làm ruộng	12	Phan Văn Hùng 1975	ĐH Đà Nẵng
	6/9/2001		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn Viên	Lê Thị Luyện 1975	
				Không			
18	Nguyễn Phi Long		Thôn Già	Làm ruộng	12	Nguyễn Văn Lăng 1976	ĐH
	8/19/2002		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Cúc 1976	
				Không			
19	Đỗ Thành Trung		Thôn Già	Làm ruộng	12	Đỗ Văn Đĩnh 1977	CĐ BK HN
	5/9/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Khúc Thị Mận 1981	
				Không			
20	Phạm Văn Nhân		Thôn Lại	Làm ruộng	12	Phạm Văn Coổng 1974	ĐH
	9/6/2002		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Đên 1975	
				Không	Không		
21	Bùi Văn Tú		Thôn Lại	Làm ruộng	12	Bùi Văn Bảng	ĐH
	5/20/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Bùi Thị Quyên	
				Không	Không		
22	Bùi Văn Thường		Thôn Lại	Làm ruộng	12	Bùi Văn Thố 1972	ĐH
	12/10/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Ngô Thị Xuân 1980	
				Không	Không		
23	Phạm Xuân Trung		Thôn Lại	Làm ruộng	12	Phạm Văn Men	ĐH
	10/10/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Huân	
				Không	Không		
24	Phạm Quốc Duy		Thôn Lại	Làm ruộng	12	Phạm Văn Gioóc	ĐH
	9/17/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Nhuận	

TT	HỌ VÀ TÊN Ngày, tháng, năm, sinh Số CMND, TCCCD	Nghề nghiệp Nơi L.Việc	Nơi Th Trú của gia đình Nơi ở hiện nay của bản thân	Th. phần GD Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa, Đảng, đoàn Ngoại ngữ	Bố, năm sinh, NN Mẹ, năm sinh, NN Vợ, năm sinh, NN	Tên Trường NIÊN KHÓA
				Không	Không		
25	Đỗ Văn Tuấn		Thôn Chuối	LR	12	Đỗ Văn Cương 1969	ĐH
	6/4/2001		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Lê Thị Thắc 1983	
				Không			
26	Phạm Vinh Hiền		Thôn Chuối	LR	12	Phạm Văn Tuyên 1973	ĐH
	12/18/2001		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Đỗ Thị Tinh 1977	
				Không			
27	Nguyễn Đức Hà		Thôn Chuối	LR	12	Nguyễn Đức Thanh 1976	ĐH
	3/4/2000		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Chín 1978	
				Không			
28	Đỗ Hoài Nam		Thôn Chuối	LR	12	Đỗ Văn Bắc 1965	ĐH
	12/1/2001		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Soi 1969	
				Không			
29	Vũ Đức Anh		Thôn Chuối	LR	12	Vũ Đức Khang 1972	ĐH
	3/19/2002		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Lan 1978	
				Không			
30	Phạm Thanh Hoan		Thôn Chuối	Làm ruộng	12	Phạm Văn Huân 1963	ĐH
	1/19/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Dung 1971	
				Không	Không		
31	Phạm Văn Phú		Thôn Chuối	Làm ruộng	12	Phạm Văn Khởi 1966	ĐH
	2/4/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Duyên 1971	
				Không	Không		
32	Nguyễn Đức Hiền		Thôn Chuối	Làm ruộng	12	Nguyễn Đức Lượng 1977	ĐH
	2/2/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Lê Thị vui 1980	
				Không	Không		
33	Vũ Hoài Nam		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	LR	12	Vũ Văn Cường	ĐH
	12/11/2001			Kinh	Đoàn viên	Lương Thị Tien	
				Không			
34	Nguyễn Văn Hiền		Dôi Đồng	Làm ruộng	12	Nguyễn Văn Xuân 1979	ĐH Hằng Hải
	1/7/2002		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Đoàn Thị Thêu 1984	
				Không	Không		
35	Nguyễn Văn Quyền		Dôi Hồng	Làm ruộng	12	Nguyễn Văn Nam 1974	ĐH NN HN
	5/6/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Vũ Thị Nhượng 1978	
				Không	Không		
36	Phạm Hồng Việt		Dôi Hồng	Làm ruộng	12	Phạm Gia Viết	ĐH Sao Đỏ
	9/16/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Trần Thị Thêu	
				Không	Không		
37	Hoàng Anh Tuấn		Thôn Anh	LR	12	Hoàng Văn Chinh1978	ĐH
	1/12/2001		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Đoàn Thị Minh 1978	
				Không			
	Lương Văn Phúc		Thôn Anh	LR	12	Lương Văn Tốt	ĐHCNHN

TT	HỌ VÀ TÊN Ngày, tháng, năm, sinh Số CMND, TCCCD	Nghề nghiệp Nơi L.Việc	Nơi Th Trú của gia đình Nơi ở hiện nay của bản thân	Th. phần GD Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa, Đảng, đoàn Ngoại ngữ	Bố, năm sinh, NN Mẹ, năm sinh, NN Vợ, năm sinh, NN	Tên Trường NIÊN KHÓA
38	9/1/2001		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Bùi Thị Hương	
				Không			
39	Lương Đức Khánh Toàn		Thôn Anh	LR	12	Lương Đức Dũng 1963	ĐHY
	6/16/2001		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Liên 1976	
				Không			
40	Lê Xuân Minh		Thôn Anh	LR	12	Lê Xuân Hiệu 1973	ĐH
	12/29/2002		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Huyền 1974	
				Không			
41	Lê Xuân Huy		Thôn Anh	LR	12	Lê Xuân Tốt 1977	ĐH
	10/4/2002		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Đinh Thị Dung 1982	
				Không			
42	Phạm Khắc Tú		Thôn Anh	LR	12	Phạm Khắc Oánh 1973	ĐH
	10/12/2002		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Luyện 1976	
				Không			
43	Lương Văn Quý		Thôn Anh	LR	12	Lương Văn Minh 1975	ĐH QS
	9/15/2002		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Vũ Thị Yến 1979	
				Không			
44	Nguyễn Văn Thành		Bùi Thượng	LR	12	Nguyễn Văn Dũng 1976	CĐ-HD
	8/18/2004		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Duân 1985	
	30204002585			Không			
45	Phạm Đình Tiến Dũng		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Phạm Văn Tú 1975	ĐH
	1/24/2004		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Vũ Thị Viên 1983	
	030204002568			Không			
46	Đinh Thành Trung		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Đinh Văn Một 1971	ĐH
	4/26/2004		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Trần Thị Xíu 1972	
	030204002580			Không			
47	Đinh Quang Huy		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Đinh Quang Nhiệm 1973	ĐH
	12/17/2004		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Thương 1980	
	30204001669			Không			
48	Phạm Ngọc Phúc Anh		Thôn Già	Làm ruộng	12	Phạm Ngọc Chuẩn 1979	ĐH
	11/4/2004		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Tăng Thị Lộc 1986	
	030204002576			Không			
49	Phạm Văn Dương		Thôn Lại	Làm ruộng	12	Phạm Văn Viễn	ĐH
	8/9/2004		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Trần Thị Hải	
	030204002160			Không	Không		
50	Phạm Xuân Lương		Thôn Lại	Làm ruộng	12	Phạm Văn Cải	ĐH
	2/6/2004		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Nên 1984	
	030204003007			Không	Không		
	Phạm Khắc Quốc		Thôn Anh	LR	12	Phạm Khắc Việt 1978	

TT	HỌ VÀ TÊN Ngày, tháng, năm, sinh Số CMND, TCCCD	Nghề nghiệp Nơi L.Việc	Nơi Th Trú của gia đình Nơi ở hiện nay của bản thân	Th. phân GD Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa, Đảng, đoàn Ngoại ngữ	Bố, năm sinh, NN Mẹ, năm sinh, NN Vợ, năm sinh, NN	Tên Trường NIÊN KHÓA					
51	4/7/2004		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Đỗ Thị Hồng Duyên 1984	ĐH					
	30204002569			Không								
52	Phaạm Khắc Khánh 7/27/2004		Thôn Anh Lê Lợi - Gia Lộc - HD	LR kinh Không	12 Đoàn viên	Phạm Khắc Biên 1978 Phạm Thị Thạo 1984	ĐH					
53	Phạm Anh Tuấn		Thôn Anh	LR	12	Phạm Khắc Trường 1961						
	5/26/2004		Lê Lợi- Gia Lộc- HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Hiền 1974	CD					
				Không								

BAN CHQS HUYỆN GIA LỘC
HỘI ĐỒNG NGHĨA VỤ QUÂN SỰ
XÃ LÊ LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lê Lợi, ngày 17 tháng 10 năm 2022.

DANH SÁCH
CÔNG DÂN THUỘC DIỆN SSNN HIỆN LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI

TT	HỌ VÀ TÊN Ngày, tháng, năm, sinh Số CMND, TCCCD	Nghề nghiệp Nơi L.Việc	Nơi Th Trú của gia đình Nơi ở hiện nay của bản thân	Th. phần GĐ Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa, Đảng, đoàn Ngoại ngữ	Bố, năm sinh, NN Mẹ, năm sinh, NN Vợ, năm sinh, NN	Tên nước (XK) Thời gian (HĐ)
1	Đinh Văn Hùng		Bùi Thượng	LR	12	Đinh Văn Mạnh 1978	Hàn 3 năm
	11/18/2001		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Hiền 1983	
				Không			
2	Nguyễn Văn Lụa		Bùi Thượng	LR	9	Nguyễn Văn Lững 1977	Nhật bản 3 năm
	8/10/2000		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Vũ Thị Thúy 1979	
				Không			
3	Đinh Văn Trọng		Bùi Thượng	LR	12	Đinh Văn Dừa 1978	Nhật bản 3 năm
	9/10/1999		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Sang 1980	
				Không			
4	Phạm Xuân Hưng		Bùi Thượng	LR	12	Phạm Xuân Liêm 1977	Hàn 3 năm
	11/4//1999		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Đặng Thị Ngang 1981	
				Không			
5	Phạm Văn Trọng		Bùi Thượng	LR	9	Phạm Ngọc Bách 1984	Đài Loan 3 năm
	10/18/1998		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Đặng Thị Tề 1984	
				Không			
6	Đặng Văn Dũng		Bùi Thượng	LR	12	Đặng Văn Vệ 1976	Nhật bản 3 năm
			Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Duyên 1978	
	3/1/1998			Không			
7	Đinh Văn Hòa		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Đinh Văn Triều 1979	Đài Loan 3 năm
	7/1/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Độ 1982	
				Không			
8	Đinh Văn Khế		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Đinh Văn Khoảng 1978	Đài Loan 3 năm
	9/29/2000		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Xim 1978	
				Không			
9	Đặng Văn Phương		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Đặng Văn Nghách 1973	Đài Loan 3 năm
	6/23/1998		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Đinh Thị Tở 1974	
				Không	Không		

TT	HỌ VÀ TÊN Ngày, tháng, năm, sinh Số CMND, TCCCD	Nghề nghiệp Nơi L.Việc	Nơi Th Trú của gia đình Nơi ở hiện nay của bản thân	Th. phần GĐ Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa, Đảng, đoàn Ngoại ngữ	Bố, năm sinh, NN Mẹ, năm sinh, NN Vợ, năm sinh, NN	Tên nước (XK) Thời gian (HĐ)
10	Phạm Văn Học		Bùi Thượng	LR	12	Phạm Văn Vắn 1965	Đài Loan 3 năm
	1998		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Đinh Thị Búp 1967	
				Không			
11	Đặng Văn Biên		Bùi Thượng	LR	12	Đặng Văn Bình 1978	Nhật bản 3 năm
	4/2/2001		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Đinh Thị Liếng 1989	
				Không	Không		
12	Nguyễn Văn Cương		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Nguyễn Văn Quỳnh 1968	Nhật bản 3 năm
	2/11/2001		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Vê 1968	
				Không			
13	Phạm Văn Giang		Bùi Thượng	Làm ruộng	9	Phạm Văn Thuần 1983	Nhật bản 3 năm
	3/28/2002		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Vi Thị Trĩnh 1983	
				Không			
14	Đinh Văn Đứng		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Đinh Văn Gọn 1964	Nhật bản 3 năm
	6/1/1999		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Hưng 1970	
				Không			
15	Phạm Thế Thành		Bùi Thượng	LR	12	Phạm Văn Đạt	Nhật bản 3 năm
	8/23/2004		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Đinh Thị Găng	
				Không			
16	Bùi Văn Thành		Bùi Hạ	LR	12	Bùi Văn Nghiệp 1972	Nhật bản 3 năm
	6/24/2001		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Duyên 1978	
				Không			
17	Đỗ Văn Triển		Bùi Hạ	LR	12	Đỗ Văn Hay 1977	Nhật bản 3 năm
	4/30/2001		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Lướt 1980	
				Không			
18	Nguyễn Văn Bằng		Bùi Hạ	LR	12	Nguyễn Văn Hoàng 1976	Đài Loan 3 năm
	4/9/2000		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Hanh 1977	
				Không			
19	Nguyễn Văn Phát		Bùi Hạ	LR	9	Nguyễn Văn Long 1969	Đài Loan 3 năm
	6/9/1999		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Thấn 1970	
				Không			
20	Phạm Văn Thịnh		Bùi Hạ	LR	9	Phạm Văn Tùng 1973	Tiệp Khắc 3 năm
	12/30/1998		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Chiên 1975	
				Không			
21	Nguyễn Quang Tùng		Bùi Hạ	LR	12	Nguyễn Thị Hùng 1978	Nhật bản 3 năm
	2000		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên		
				Không			
	Nguyễn Tiến Nhanh		Bùi Hạ	Làm ruộng	12	Nguyễn Văn Hoàng 1976	Nhật bản 3 năm

TT	HỌ VÀ TÊN Ngày, tháng, năm, sinh Số CMND, TCCCD	Nghề nghiệp Nơi L.Việc	Nơi Th Trú của gia đình Nơi ở hiện nay của bản thân	Th. phần GĐ Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa, Đảng, đoàn Ngoại ngữ	Bố, năm sinh, NN Mẹ, năm sinh, NN Vợ, năm sinh, NN	Tên nước (XK) Thời gian (HĐ)
22	9/17/2003		Lê Lợi - Gia Lộc -HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Hạnh 1977	
				Không	Không		
23	Nguyễn Quang Huynh		Bùi Hạ	LR	12	Nguyễn Văn Hân 1977	Nhật bản 3 năm
	6/6/2000		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Huyền 1979	
				Không			
24	Phạm Văn Tú		Thôn Già	Làm ruộng	12	Phạm Văn Tía 1975	Nhật bản 3 năm
	5/28/2000		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Lan 1981	
				Không			
25	Phạm Thanh Bình		Thôn Già	Làm ruộng	12	Phạm Văn Xiềng 1974	Nhật bản 3 năm
	1/1/2000		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Hạnh 1976	
				Không			
26	Phạm Văn Xứng		Thôn Già	Làm ruộng	12	Phạm Văn Tấn 1975	Nhật bản 3 năm
	4/24/2000		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Vũ Thị Vóc 1978	
				Không			
27	Trần Phương Bắc		Thôn Già	Làm ruộng	12	Trần Văn Quang 1969	Nhật bản 3 năm
	5/6/1999		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Khuyên 1965	
				Không			
28	Phạm Văn Lương		Thôn Già	Làm ruộng	10	Phạm Văn Lăng 1976	Đài Loan 3 năm
	4/25/2002		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Mai 1978	
				Không			
29	Đỗ Văn Thiện		Thôn Già	Làm ruộng	12	Đỗ Văn Mười 1975	Đài Loan 3 năm
	8/29/2001		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Đỗ Thị Nguyệt 1976	
				Không			
30	Phạm Minh Hiếu		Thôn Già	LK	12	Phạm Văn Đạt 1974	Đài Loan 3 năm
	7/25/2001		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Trâm 1978	
				Không			
31	Phạm Văn Quyền		Thôn Già	Làm ruộng	12	Phạm Văn Dinh 1969	Đài Loan 3 năm
	2/20/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Không	Đoàn viên	Bùi Thị Trái 1977	
				Không			
32	Phạm Xuân Trung		Thôn Già	Làm ruộng	12	Phạm Văn Đáng 1975	Đài Loan 3 năm
	4/20/2002		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Lê Thị Đông 1975	
				Không			
33	Trần Năng Quỳn	Tự do	Thôn Lại	LR	12	Trần Năng Vang 1973	Nhật bản 3 năm
	4/11/2000		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Ninh 1970	
				Không			
34	Bùi Văn Tuấn	Tự do	Thôn Lại	LR	9	Bùi Văn Bảng 1971	Nhật bản 3 năm
	10/16/1997		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Bùi Thị Quỳn 1976	

TT	HỌ VÀ TÊN Ngày, tháng, năm, sinh Số CMND, TCCCD	Nghề nghiệp Nơi L.Việc	Nơi Th Trú của gia đình Nơi ở hiện nay của bản thân	Th. phần GD Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa, Đảng, đoàn Ngoại ngữ	Bố, năm sinh, NN Mẹ, năm sinh, NN Vợ, năm sinh, NN	Tên nước (XK) Thời gian (HĐ)
				Không			
35	Phạm Văn Khánh	Tự do	Thôn Lại	LR	9	Phạm Văn Mạnh 1970	Nhật bản 3 năm
	8/4/2000		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Trần Thị Chính 1968	
				Không			
36	Phạm Văn Tùng	Tự do	Thôn Lại	Làm ruộng	12	Phạm Văn Viên 1975	Đài Loan 3 năm
	10/11/1998		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Trần Thị Hải 1978	
				Không	Không		
37	Phạm Văn Khi	Tự do	Thôn Lại	Làm ruộng	12	Phạm Văn Thương 1969	Nhật bản 3 năm
	7/30/1999		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Vũ Thị Thoi 1969	
38	Bùi Văn Khôi	Tự do	Thôn Lại	Làm ruộng	12	Bùi Văn Sinh 1965	Nhật bản 3 năm
	10/17/2001		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Tươi 1968	
				Không	Không		
39	Vũ Đức Tuấn		Thôn Lại	Làm ruộng	12	Vũ Đức Hoàng 1976	Đài Loan 3 năm
	3/16/2002		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Vũ Thị Bội 1979	
				Không	Không		
40	Vũ Hoài Nam	Tự do	Thôn Lại	LR	12	Vũ Đức Hoàng 1976	Đài Loan 3 năm
	7/4/2000		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Vũ Thị Bội 1979	
				Không			
41	Phạm Văn Khánh	Công Nhân	Thôn chuối	LR	9	Phạm Văn Thắng 1968	Đài Loan 3 năm
	1/7/2001		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Chín 1972	
				Không			
42	Trần Văn Cường	Công Nhân	Thôn chuối	LR	12	Trần Văn Lệ 1965	Đài Loan 3 năm
	12/16/1999		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Nhiên 1972	
				Không			
43	Đoàn Việt Cường	Công Nhân	Thôn chuối	LR	12	Đoàn Văn Hùng 1973	Nhật bản 3 năm
	7/18/1999		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Đỗ Thị Huế 1974	
				Không			
44	Nguyễn Văn Nguyên		Dôi Hồng	LR	12	Nguyễn Văn Hoàn 1962	Nhật bản 3 năm
	3/13/1997		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Liên 1965	
				Không			
45	Hoàng Quang Hùng		Dôi Hồng	Làm ruộng	12	Hoàng Quang Thanh 1971	Đài Loan
	1/15/2002		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Khúc Thị Hiền 1983	
				Không	Không		
46	Phạm Trung Hiếu		Dôi Hồng	Làm ruộng	12	Phạm Văn Mát 1982	Nhật bản 3 năm
	10/9/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Loan 1980	
				Không	Không		

TT	HỌ VÀ TÊN Ngày, tháng, năm, sinh Số CMND, TCCCD	Nghề nghiệp Nơi L.Việc	Nơi Th Trú của gia đình Nơi ở hiện nay của bản thân	Th. phần GĐ Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa, Đảng, đoàn Ngoại ngữ	Bố, năm sinh, NN Mẹ, năm sinh, NN Vợ, năm sinh, NN	Tên nước (XK) Thời gian (HĐ)
47	Nguyễn Văn Dương		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	LR	12	Nguyễn Văn Oang 1972	Nhật bản 3 năm
	1/4/2001			Kinh	Đoàn viên	Hà Thị Như 1978	
				Không			
48	Đỗ Việt Tiên		Thôn Anh	LR	12	Đỗ Kim Vĩ 1976	Nhật bản 3 năm
	10/3/2002		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Lương 1979	
				Không			
49	Hoàng Anh Quân		Thôn Anh	LR	12	Hoàng Văn Nghĩa 1972	NHật bản 3 năm
	11/23/2000		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Hoàng Thị Khiêm 1980	
				Không			
50	Phạm Thế Hải Dương		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Phạm Thế Mạnh 1980	nhật bản 3 năm
	7/8/2004		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Kết 1980	
				Không			

T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH HĐND V QUÂN SỰ XÃ

BAN CHQS HUYỆN GIA LỘC
HỘI ĐỒNG NGHĨA VỤ QUÂN SỰ
XA LÊ LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lê Lợi, ngày 17 tháng 10 năm 2022.

DANH SÁCH
CÔNG DÂN THUỘC DIỆN MIỄN, TẠM HOÃN GỌI NHẬP NGŨ

TT	HỌ VÀ TÊN Ngày, tháng, năm, sinh Số CMND, TCCCD	Nghề nghiệp Nơi L.Việc	Nơi Th Trú của gia đình Nơi ở h.nay của bản thân	Th. phần GD Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa, Đảng, đoàn Ngoại ngữ	Bố, năm sinh, NN Mẹ, năm sinh, NN Vợ, năm sinh, NN	Lý do
1	Vũ Minh Hiếu		Bùi Thượng	LR	9	Vũ Văn Khước 1987	SK Yếu
	1999		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Nhớ 1982	
				Không			
2	Nguyễn Văn Lâm		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Nguyễn Văn Toàn 1975	Lép Ngực
	8/7/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Bảo 1980	
				Không			
3	Nguyễn Văn Chiền		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Nguyễn Văn Dđợi 1982	SK Yếu
	4/30/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Lánh 1984	
				Không			
4	Nguyễn Văn Hiệp		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Nguyễn Văn Điệp 1971	SK Yếu
	9/16/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Trang 1985	
				Không			
5	Phạm Thế Chung		Bùi Thượng	Làm ruộng	9	Phạm Thế Chấn 1970	HC Khó Khăn
	9/12/1998		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn Viên	Nguyễn Thị Lực 1973	
				Không			
6	Phạm Xuân Anh		Thôn Lại	LR	9	Phạm Văn Tiến 1962	Lao động chính
	5/1/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Đỗ Thị Xim 1965	
				Không			
7	Lê Công Thành		Thôn Chuối	LR	9	Phạm Thị Thao 1956	LĐC
	1/5/2000		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên		
				Không			
8	Lương Văn Phúc		Thôn Anh	LR	12	Lương Văn Phổ 1975	LĐC
	2/27/1998		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Bùi Thị Tiến 1978	
				Không			
9	Phạm Khắc Phú		Thôn Anh	LR	12	Phạm Khắc Thiều 1935	LĐC
	4/2/2002		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Hoàng Thị Út 1962	

TT	HỌ VÀ TÊN Ngày, tháng, năm, sinh Số CMND, TCCCD	Nghề nghiệp Nơi L.Việc	Nơi Th Trú của gia đình Nơi ở h.nay của bản thân	Th. phân GD Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa, Đảng, đoàn Ngoại ngữ	Bố, năm sinh, NN Mẹ, năm sinh, NN Vợ, năm sinh, NN	Lý do
				Không			
10	Lương Văn Khánh		Thôn Anh	LR	12	Lương Văn Bảy 1975	Dị tật
	11/23/2000		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Đỗ Thị Huế 1978	
				Không			
11	Phạm Khắc Cường		Thôn Anh	LR	12	Phạm Khắc Thế 1975	Dị tật
	2/4/2002		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Huyền 1978	
				Không			
12	Lương Văn Cường		Thôn Anh	LR	12	Lương Văn Trà	Dị tật
	12/17/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm thị Yến	
				Không			
13	Lương Hoàng Anh		Thôn Anh	LR	9	Lương Văn Tá 1947	Thi hành án
	8/23/2000		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Hoài 1959	
				Không			
14	Nguyễn Văn Lụa		Bùi Thượng	LR	9	Nguyễn Văn Lững 1977	Em trai tại ngũ
	8/10/2000		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Vũ Thị Thúy 1979	
				Không			
15	Đinh Văn Hòa		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Đinh Văn Triều 1979	SK Yếu
	7/1/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Độ 1982	
				Không			
16	Nguyễn Văn Quang		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Nguyễn Văn Dũng 1979	Thi hành án
	11/11/2000		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Huệ 1980	
				Không			
17	Phạm Văn Định		Bùi Thượng	Làm ruộng	9	Phạm Văn Bê 1965	Thi hành án
	12/8/2003		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn Viên	Đỗ Thị Lơ 1969	
				Không			
18	Phạm Thiên Hóa		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	LR	9	Phạm Gia Hưng 1969	Thi hành án
	10/11/2001			Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Phượng 1973	
				Không			
19	Đỗ Đức Mạnh		Thôn Già	Làm ruộng	12	Đỗ Văn Thế 1973	SK Yếu
	3/9/1998		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Hà Thị Yến 1975	
				Không			
20	Nguyễn Văn Thuận		Bùi Hạ	LR	12	Nguyễn Văn Huân 1971	SK Yếu
	9/10/1999		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Huệ 1974	
				Không			
	Nguyễn Văn Minh		Bùi Hạ	Làm ruộng	9	Nguyễn Văn Sông 1973	

TT	HỌ VÀ TÊN Ngày, tháng, năm, sinh Số CMND, TCCCD	Nghề nghiệp Nơi L.Việc	Nơi Th Trú của gia đình Nơi ở h.nay của bản thân	Th. phân GĐ Dân tộc Tôn giáo	Văn hóa, Đảng, đoàn Ngoại ngữ	Bố, năm sinh, NN Mẹ, năm sinh, NN Vợ, năm sinh, NN	Lý do
21	2/8/1998		Lê Lợi - Gia Lộc -HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Hà 1973	SK Yếu
				Không	Không		
22	Đinh Văn Ba		Bùi Thượng	Làm ruộng	9	Đinh Văn Phịch 1970	SK Yếu
	9/8/1999		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Nội 1971	
				Không	Không		
23	Phạm Đình Dương		Bùi Thượng	Làm ruộng	9	Phạm Đình Ninh 1974	SK Yếu
	12/1/1999		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Đinh Thị Duyên 1977	
				Không	Không		
24	Đinh Quang Đức		Bùi Thượng	Làm ruộng	12	Đinh Quang Nhiệm 1973	SK Yếu
	10/14/2000		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Nguyễn Thị Thương 1980	
				Không	Không		
25	Nguyễn Văn Vinh		Bùi Thượng	Làm ruộng	9	Nguyễn Văn Hôn 1973	SK Yếu
	11/17/2001		Lê Lợi - Gia Lộc - HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Huyền 1975	
				Không	Không		
26	Phạm Văn Ngân		Bùi Hạ	Làm ruộng	9	Phạm Văn Hai 1980	E trai tại ngũ
	3/18/2000		Lê Lợi - Gia Lộc -HD	Kinh	Đoàn viên	Phạm Thị Hệ 1974	
				Không	Không		